

Bản án số: 10/2022/HS-PT

Ngày: 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Thẩm phán: 1/ Bà Dương Thị Vân

2/ Ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Lam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 15/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T và Trần Huỳnh V do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T và Trần Huỳnh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn M, tên gọi khác: M H, sinh năm 1988 tại tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 19 T, tổ 4, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952; có vợ là Phan Thị Thanh Th, sinh năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 20/8/2009 bị Công an thành phố Kon Tum bắt về hành vi “Chống người thi hành công vụ” bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 06 tháng tù (đã xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/6/2021 đến nay (Có mặt).

2. Trần Minh T, tên gọi khác: M; sinh ngày 07/5/1997, tại tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tô S, sinh năm 1964 và bà Trần

Thị S, sinh năm 1966; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến nay (*Có mặt*).

3. Trần Huỳnh V, tên gọi khác: V L; sinh ngày 24/7/1994, tại tỉnh Kon Tum, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 137 B, thôn K, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1967; Tiền án; tiền sự: 01 tiền án.

Về tiền án và nhân thân: Năm 2014 bị Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 30 tháng tù giam về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (*đã xóa án tích*); Ngày 23/02/2019 bị Công an thành phố Kon Tum bắt về hành vi "Cố ý gây thương tích" và "Trộm cắp tài sản", bị Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 18 tháng tù giam (*Chưa xóa án tích*). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay (*Có mặt*).

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Lương Quốc H.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn M: Ông Nguyễn Hà L và bà Phạm Lê Q, Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Văn phòng luật sư H – Phòng 1009 tòa nhà G3D, số 11, V, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (ông L có mặt, bà Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 21/6/2021, Lê Văn M đang ở nhà cùng với Trần Minh T (*T thường xuyên ở nhà M để phụ giúp công việc nhà cho M*) thì Trần Huỳnh V đến chơi và hỏi M xin ma túy để sử dụng. M đồng ý và chỉ cho V bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong còn ma túy để ở dưới bàn trong phòng khách, V ra bàn trong phòng khách lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong còn ma túy để sử dụng ma túy một mình, còn M và T xuống nhà bếp ăn. Sau đó đi lên phòng khách cùng chơi game.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, vợ M là Phan Thị Thanh Th gọi M đi đón con, M chở Th đi đón con, khi về nhà thì thấy T, V đang thay rèm trong phòng khách. M hỏi: "*Đưa nào cất cái bình (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) ở đâu?*", V trả lời "*Em để dưới bàn*", thì M lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra sử dụng, lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau khi treo rèm xong thì T, V tới chỗ của M để cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi M, T và V đang ngồi chơi tại phòng khách nhà M thì Lương Quốc H và Lê Trung K (*Sinh năm: 1994; trú tại tổ 4, phường L, thành phố K*) đến. K đứng ngoài cổng chờ, còn H vào trong nhà trả cho M 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền H đi thu nợ cho M của một người tên Ngô Ph, H ngồi cùng sử dụng ma túy với M, T và V. Sau đó H nói M: "*Anh còn đồ không ra cho em hộp năm*" (*05 gam ma túy*) bán với giá 3.000.000

(Ba triệu đồng) nhưng chưa trả tiền. M đồng ý và đưa cho T một gói ma túy lớn rồi nói T phân ma túy ra bì cho H. Nghe M nói vậy, T hiểu là phân ma túy ra bán cho H. T san ma túy ra bì nhỏ và đặt lên cân tiểu ly thì M nói: “*đủ rồi!*”, T gói ma túy dán bì nilông kín để trên bàn và trả lại cho M gói ma túy lớn. H cầm gói ma túy và dùng dây thun màu xanh buộc chặt lại, đi ra để K chở về. Lúc này, Huỳnh Quang H (*Sinh năm: 1991; trú tại: tổ 4, phường T, thành phố K*) đến gọi cửa nên V ra mở cửa cho H vào, H ngồi chơi một lúc, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên tự ý sử dụng ma túy cùng với V, sau đó H đi về.

K chở H về nhà, khi đi đến trước cửa nhà H (*địa chỉ: 08 N, tổ 1, phường L, thành phố K*) thì bị Công an thành phố Kon Tum kiểm tra, Kiên điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn H chạy qua trước số nhà 06 N, tổ 1, phường L, thành phố K vứt 01 (*một*) gói ma túy (*đựng trong bì nilông, dán kín buộc dây thun màu xanh*), xuống lề đường thì bị Công an TP. Kon Tum phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, trước khi ra về, V xin M ma túy để mang về sử dụng. M đồng ý và đưa cho V 01 (*một*) gói ma túy đựng trong bì nilông, dán kín. Sau đó, V ngậm gói ma túy vừa xin được trong miệng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường N, tổ 5, phường T, thành phố K thì bị Công an thành phố Kon Tum yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Phát hiện lực lượng Công an, V tăng ga bỏ chạy thì bị ngã xe. Sau đó, V chạy vào bãi đất trống cạnh hội trường tổ dân phố 5, phường T, thành phố K và nhả trong miệng ra 01 (*một*) gói ma túy, đựng trong bì nilông, dán kín xuống bãi cỏ thì bị Công an thành phố Kon Tum phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ Lời khai của Lương Quốc H và Trần Huỳnh V về số Ma túy có được là do H mua của M và V xin của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn M tại: 19 T, tổ 4, phường D, thành phố K.

Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 22/6/2021, khi T ra mở cổng nhà M thì bị Công an thành phố Kon Tum tạm giữ. Thấy vậy, M bỏ chạy xuống nhà vệ sinh và ném 01 (*một*) bì nilông bên trong có 02 (*hai*) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì nilông có viền đỏ dán kín và 01 (*một*) gói chất tinh thể rắn màu trắng, đựng trong bì nilông có viền đỏ dán kín, buộc dây thun màu xanh xuống bồn cầu nhà vệ sinh thì bị Công an thành phố Kon Tum bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại đây, Lê Văn M khai nhận toàn bộ số chất tinh thể rắn màu trắng trên bị Công an thu giữ là ma túy do M mua của một người tên BC (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) với giá 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*) vào ngày 15/06/2021 tại nhà của M mục đích để sử dụng.

Tại các bản Kết luận giám định số: 111/KLGD-PC09, ngày 24/6/2021; 112/KLGD-PC09, ngày 26/6/2021 và số: 113/KLGD-PC09 ngày 28/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, Kết luận:

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M*) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 4,924 gam, là loại: Methamphetamine. (*Thu giữ khi bắt quả tang Lương Quốc H*);

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M*) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,149 gam; là loại: Methamphetamine. (*Thu giữ khi bắt quả tang Trần Huỳnh V*);

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu M1.1; M1.2; M1.3) được niêm phong trong phong bì đánh số “01” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 39,414 gam, là loại: Methamphetamine. (Thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn M);

- Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng đục (Ký hiệu M2) được niêm phong trong phong bì đánh số “02” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,014 gam, là loại: Methamphetamine. (Thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn M).

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M và Trần Huỳnh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Văn M và Trần Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điều b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là:

10 (Mười) năm tù + 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù + 36 (Ba mươi sáu) tháng tù = 20 (Hai mươi) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

- Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 22/6/2021 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 21/6/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lương Quốc H, vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/01/2022 bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T, Trần Huỳnh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn M rút một phần kháng cáo liên quan đến tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; các bị cáo Trần Minh T, Trần Huỳnh V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M rút một phần kháng cáo liên quan đến tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị HĐXX phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo này. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Huỳnh V tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn M trình bày:

Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng liên quan đến quyền được có người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn M quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, lời khai của bị cáo không được thu thập đúng quy định. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M tự nguyện rút một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo này.

Riêng đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo cho rằng mình không phạm tội, tuy nhiên qua xem

xét tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo liên quan, lời khai của người làm chứng có đủ cơ sở kết luận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật và không oan.

Đối với ý kiến của Luật sư về cơ quan điều tra cũng như tại cấp sơ thẩm không chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo vì bị cáo bị truy tố, xét xử về tội có quy định mức án cao nhất đến chung thân, tử hình là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nội dung này HĐXX thấy rằng bị cáo M cũng như các bị cáo khác bị truy tố và xét xử khung hình phạt không thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa theo Điều 75, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, cả 03 bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới để HĐXX xem xét. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo đưa ra lý do kháng cáo, HĐXX xem xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ cho các bị cáo.

Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Minh không nhận tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” nhưng tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo tinh thần Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hơn nữa không có kháng cáo, kháng nghị tăng nặng đối với bị cáo, nên HĐXX phúc thẩm không xét xử theo hướng bất lợi cho bị cáo, vẫn cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong công tác xét xử.

Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T, Trần Huỳnh V, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T, Trần Huỳnh V không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn M đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T, Trần Huỳnh V.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn M và Trần Huỳnh V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo Lê Văn M phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Bị cáo Lê Văn M và Trần Minh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 10 (*Mười*) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Lê Văn M phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là:

10 (*Mười*) năm tù + 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù + 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù = 20 (*Hai mươi*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

- Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 22/6/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh V 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam ngày 21/6/2021.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Lê Văn M, Trần Minh T, Trần Huỳnh V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Cảnh sát THA hình sự Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi Cục THADS TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**